

8. KINH ĐOẠN GIẢM

(*Sallekha Sutta*)¹

81. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Sāvatti (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahācunda, vào buổi chiều, từ chỗ độc cư thiền tịnh đứng dậy, đến tại chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahācunda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, có những loại sở kiến² này khởi lên trên đời, hoặc liên hệ đến ngã luận, hoặc liên hệ đến thế giới luận. Bạch Thế Tôn, đối với một Tỷ-kheo, có tác ý ngay từ ban đầu, thời có thể đoạn trừ những sở kiến ấy hay không, có thể xả ly những sở kiến ấy hay không?

82. – Nay Cunda, những loại sở kiến này khởi lên trên đời, hoặc liên hệ đến ngã luận, hoặc liên hệ đến thế giới luận; chỗ nào những sở kiến này tiềm ẩn và chỗ nào những sở kiến này hiện hành, chỉ có cách như thật quán sát chúng với trí tuệ rằng: “Cái này không phải của tôi,³ cái này không phải là tôi,⁴ cái này không phải tự ngã của tôi”,⁵ như vậy thời có sự đoạn trừ những sở kiến ấy, có sự xả ly những sở kiến ấy.

Nay Cunda, sự kiện này xảy ra, khi ở đây một Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Vị ấy có thể nghĩ: “Ta sống với hạnh đoạn giảm.” Nay Cunda, [các quả chứng] ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là hiện tại lạc trú trong giới luật của bậc Thánh.

Nay Cunda, sự kiện này xảy ra, khi ở đây một Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vị ấy có thể nghĩ: “Ta sống⁶ với hạnh đoạn giảm.” Nay Cunda, [các quả chứng] ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là hiện tại lạc trú trong giới luật của bậc Thánh.

¹ Xem MNid. 22; CNid. 9: 27. Kinh tương đương trong bộ Trung A-hàm kinh là Châu-na vấn kiến kinh 周那問見經 (T.01. 0026.91. 0573b13). Tham chiếu: Tăng. 增 (T.02. 0125.47.9. 0784a06).

² Tà kiến về tự ngã có 20, vì mỗi uẩn có 4 (S. III. 16; A. II. 214). Tà kiến về thế giới có 8 (D. I. 14).

³ Nghĩ rằng *etaṃ mama* (đây là của tôi), tức là tham.

⁴ Nghĩ rằng *eso ham asmi* (đây là tôi), tức là mạn.

⁵ Nghĩ rằng *eso me attā* (đây là tự ngã của tôi), tức là tà kiến. Xem MA. I. 183.

⁶ *Vītarati*: Du hành. Ở đây có nghĩa là người tu hạnh đoạn giảm đi từ chỗ thấp đến chỗ cao.

Này Cunda, sự kiện này xảy ra, khi ở đây một Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Vị ấy có thể nghĩ: “Ta sống với hạnh đoạn giảm.” Này Cunda, [các quả chứng] ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là hiện tại lạc trú trong giới luật của bậc Thánh.

Này Cunda, sự kiện này xảy ra, khi một Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Vị ấy có thể nghĩ: “Ta sống với hạnh đoạn giảm.” Này Cunda, [các quả chứng] ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là hiện tại lạc trú trong giới luật của bậc Thánh.

Này Cunda, sự kiện này xảy ra, khi một Tỷ-kheo vượt lên mọi sắc tướng, diệt trừ mọi chương ngại tướng, không tác ý đối với dị tướng. Tỷ-kheo nghĩ rằng: “Hư không là vô biên”, chứng và trú Không vô biên xứ. Vị ấy có thể tự nghĩ: “Ta sống với hạnh đoạn giảm.” Này Cunda, [các quả chứng] ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là tịch tịnh trú⁷ trong giới luật của bậc Thánh.

Này Cunda, sự kiện này xảy ra, khi một Tỷ-kheo vượt lên Không vô biên xứ, nghĩ rằng: “Thức là vô biên”, chứng và trú Thức vô biên xứ. Vị ấy có thể nghĩ: “Ta sống với hạnh đoạn giảm.” Này Cunda, [các quả chứng] ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là tịch tịnh trú trong giới luật của bậc Thánh.

Này Cunda, sự kiện này xảy ra, khi một Tỷ-kheo vượt lên Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: “Không có vật gì”, chứng và trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy có thể nghĩ: “Ta sống với hạnh đoạn giảm.” Này Cunda, [các quả chứng] ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là tịch tịnh trú trong giới luật của bậc Thánh.

Này Cunda, sự kiện này xảy ra, khi một Tỷ-kheo vượt lên Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Vị ấy có thể nghĩ: “Ta sống với hạnh đoạn giảm.” Này Cunda, [các quả chứng] ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là tịch tịnh trú trong giới luật của bậc Thánh.

83. Này Cunda, ở đây đoạn giảm được các người thực hiện khi các người nghĩ:

(1) “Những kẻ khác có thể là những người làm hại, chúng ta ở đây không thể là những người làm hại”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(2) “Những kẻ khác có thể sát sanh, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ sát sanh”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(3) “Những kẻ khác có thể lấy của không cho, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ lấy của không cho”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

⁷ *Santa*: Có nghĩa là *nibbata* và *sukha*, không còn khao khát về lạc.

(4) “Những kẻ khác có thể không Phạm hạnh, chúng ta ở đây sẽ sống Phạm hạnh”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(5) “Những kẻ khác có thể nói láo, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ nói láo”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(6) “Những kẻ khác có thể nói hai lưỡi, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ nói hai lưỡi”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(7) “Những kẻ khác có thể nói lời độc ác”, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ nói lời độc ác”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(8) “Những kẻ khác có thể nói lời phù phiếm, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ nói lời phù phiếm”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(9) “Những kẻ khác có thể tham dục, chúng ta ở đây không tham dục”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(10) “Những kẻ khác có thể có sân tâm, chúng ta ở đây sẽ không có sân tâm”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(11) “Những kẻ khác có thể có tà kiến, chúng ta ở đây sẽ có chánh kiến”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(12) “Những kẻ khác có thể có tà tư duy, chúng ta ở đây sẽ có chánh tư duy”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(13) “Những kẻ khác có thể có tà ngữ, chúng ta ở đây sẽ có chánh ngữ”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(14) “Những kẻ khác có thể có tà nghiệp, chúng ta ở đây sẽ có chánh nghiệp”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(15) “Những kẻ khác có thể có tà mạng, chúng ta ở đây sẽ có chánh mạng”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(16) “Những kẻ khác có thể có tà tinh tấn, chúng ta ở đây sẽ có chánh tinh tấn”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(17) “Những kẻ khác có thể có tà niệm, chúng ta ở đây sẽ có chánh niệm”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(18) “Những kẻ khác có thể có tà định, chúng ta ở đây sẽ có chánh định”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(19) “Những kẻ khác có thể có tà trí, chúng ta ở đây sẽ có chánh trí”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(20) “Những kẻ khác có thể có tà giải thoát, chúng ta ở đây sẽ có chánh giải thoát”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(21) “Những kẻ khác có thể bị hôn trầm thụy miên chi phối, chúng ta ở đây sẽ không có hôn trầm thụy miên chi phối”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(22) “Những kẻ khác có thể có trạo hối, chúng ta ở đây sẽ không có trạo hối”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(23) “Những kẻ khác có thể nghi hoặc, chúng ta ở đây sẽ trừ diệt nghi hoặc”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(24) “Những kẻ khác có thể phẫn nộ, chúng ta ở đây sẽ không có phẫn nộ”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(25) “Những kẻ khác có thể oán hận, chúng ta ở đây sẽ không có oán hận”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(26) “Những kẻ khác có thể hư ngụy, chúng ta ở đây sẽ không hư ngụy”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(27) “Những kẻ khác có thể nhiễu hại, chúng ta ở đây sẽ không nhiễu hại”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(28) “Những kẻ khác có thể tật đố, chúng ta ở đây sẽ không tật đố”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(29) “Những kẻ khác có thể xan tham, chúng ta ở đây sẽ không xan tham”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(30) “Những kẻ khác có thể man trá, chúng ta ở đây sẽ không man trá”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(31) “Những kẻ khác có thể khi cưỡng, chúng ta ở đây sẽ không khi cưỡng”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(32) “Những kẻ khác có thể ngoan cố, chúng ta ở đây sẽ không ngoan cố”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(33) “Những kẻ khác có thể cấp tháo, mạn, quá mạn, chúng ta ở đây sẽ không cấp tháo, không mạn, không quá mạn”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(34) “Những kẻ khác có thể khó nói., chúng ta ở đây sẽ dễ nói”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(35) “Những kẻ khác có thể là ác hữu, chúng ta ở đây sẽ là thiện hữu”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(36) “Những kẻ khác có thể phóng dật, chúng ta ở đây sẽ không phóng dật”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(37) “Những kẻ khác có thể là bất tín, chúng ta ở đây sẽ có tín tâm”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(38) “Những kẻ khác có thể không xấu hổ, chúng ta ở đây sẽ có xấu hổ”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(39) “Những kẻ khác có thể không sợ hãi tội lỗi, chúng ta ở đây sẽ có sợ hãi tội lỗi”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(40) “Những kẻ khác có thể nghe ít, chúng ta ở đây sẽ nghe nhiều”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(41) “Những kẻ khác có thể biếng nhác, chúng ta ở đây sẽ siêng năng”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(42) “Những kẻ khác có thể thất niệm, chúng ta ở đây sẽ an trú niệm”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(43) “Những kẻ khác có thể liệt tuệ, chúng ta ở đây thành tựu tuệ”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

(44) “Những kẻ khác có thể nhiễm thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả, chúng ta ở đây sẽ không nhiễm thế tục, không cố chấp tư kiến, tánh dễ hành xả”, như vậy đoạn giảm được thực hiện.

84. Nay Cunda, Ta nói rằng sự khởi tâm rất có lợi ích cho các thiện pháp, còn nói gì thân nghiệp, khẩu nghiệp phù hợp [với tâm ý]. Do vậy, nay Cunda:

(1) “Những kẻ khác có thể làm hại, chúng ta ở đây sẽ không làm hại”, cần phải khởi tâm như vậy.

(2) “Những kẻ khác có thể sát sanh, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ sát sanh”, cần phải khởi tâm như vậy.

(3)-(43) “Những kẻ khác... (như trên)."

(44) “Những kẻ khác có thể nhiễm thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả, chúng ta ở đây sẽ không nhiễm thế tục, không cố chấp tư kiến, tánh dễ hành xả”, cần phải khởi tâm như vậy.

85. Nay Cunda, giống như một con đường không bằng phẳng, có một con đường bằng phẳng khác đối trị. Nay Cunda, giống như một bên nước không bằng phẳng, có một bên nước bằng phẳng khác đối trị. Cũng vậy nay Cunda:

(1) Đối với con người làm hại, có sự không làm hại đối trị;

(2) Đối với con người sát sanh, có từ bỏ sát sanh đối trị;

(3) Đối với con người lấy của không cho, có từ bỏ lấy của không cho đối trị;

(4) Đối với con người không Phạm hạnh, có Phạm hạnh đối trị;

(5) Đối với con người nói láo, có từ bỏ nói láo đối trị;

(6) Đối với con người nói hai lưỡi, có từ bỏ nói hai lưỡi đối trị;

(7) Đối với con người nói ác khẩu, có từ bỏ nói ác khẩu đối trị;

(8) Đối với con người nói phù phiếm, có từ bỏ nói phù phiếm đối trị;

(9) Đối với con người tham dục, có không tham dục đối trị;

(10) Đối với con người sân tâm, có không sân tâm đối trị;

(11) Đối với con người tà kiến, có chánh kiến đối trị;

(12) Đối với con người tà tư duy, có chánh tư duy đối trị;

(13) Đối với con người tà ngữ, có chánh ngữ đối trị;

(14) Đối với con người tà nghiệp, có chánh nghiệp đối trị;

(15) Đối với con người tà mạng, có chánh mạng đối trị;

(16) Đối với con người tà tinh tấn, có chánh tinh tấn đối trị;

- (17) Đối với con người tà niệm, có chánh niệm đối trị;
- (18) Đối với con người tà định, có chánh định đối trị;
- (19) Đối với con người tà trí, có chánh trí đối trị;
- (20) Đối với con người tà giải thoát, có chánh giải thoát đối trị;
- (21) Đối với con người bị hôn trầm thụy miên chi phối, có không bị hôn trầm thụy miên chi phối đối trị;
- (22) Đối với con người trạo hối, có không trạo hối đối trị;
- (23) Đối với con người nghi hoặc, có trừ diệt nghi hoặc đối trị;
- (24) Đối với con người phần nộ, có không phần nộ đối trị;
- (25) Đối với con người oán hận, có không oán hận đối trị;
- (26) Đối với con người hư ngụy, có không hư ngụy đối trị;
- (27) Đối với con người não hại, có không não hại đối trị;
- (28) Đối với con người tật đố, có không tật đố đối trị;
- (29) Đối với con người xan tham, có không xan tham đối trị;
- (30) Đối với con người man trá, có không man trá đối trị;
- (31) Đối với con người khi cưỡng, có không khi cưỡng đối trị;
- (32) Đối với con người ngoan cố, có không ngoan cố đối trị;
- (33) Đối với con người cấp tháo, mạn, quá mạn, có không cấp tháo, không mạn, không quá mạn đối trị;
- (34) Đối với con người khó thuyết, có không khó thuyết đối trị;
- (35) Đối với con người ác hữu, có thiện hữu đối trị;
- (36) Đối với con người phóng dật, có không phóng dật đối trị;
- (37) Đối với con người bất tín, có tín tâm đối trị;
- (38) Đối với con người không xấu hổ, có xấu hổ đối trị;
- (39) Đối với con người không sợ hãi tội lỗi, có sợ hãi tội lỗi đối trị;
- (40) Đối với con người nghe ít, có nghe nhiều đối trị;
- (41) Đối với con người biếng nhác, có siêng năng đối trị;
- (42) Đối với con người thất niệm, có an trú niệm đối trị;
- (43) Đối với con người liệt tuệ, có thành tựu tuệ đối trị;
- (44) Đối với con người nhiễm thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả, có không nhiễm thế tục, không cố chấp tư kiến, tánh dễ hành xả đối trị.

86. Nay Cunda, ví như các bất thiện pháp, tất cả đều hướng hạ, còn các thiện pháp, tất cả đều hướng thượng. Cũng vậy, nay Cunda:

- (1) Con người không làm hại, hướng thượng đối với người làm hại;

(2) Con người từ bỏ sát sanh, hướng thượng đối với người sát sanh;

(3)-(43) Con người từ bỏ... (như trên).

(44) Con người không nhiễm thế tục, không cố chấp tư kiến, tánh dễ hành xả, hướng thượng đối với người nhiễm thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả.

87. Nay Cunda, con người tự mình bị rơi vào bùn lầy có thể kéo lên một người bị rơi vào bùn lầy, sự tình ấy không thể xảy ra. Nay Cunda, con người tự mình không rơi vào bùn lầy, có thể kéo lên một người bị rơi vào bùn lầy, sự tình ấy có thể xảy ra. Nay Cunda, con người tự mình không được nhiếp phục, không được huấn luyện, không được hoàn toàn giải thoát, tự mình có thể nhiếp phục, huấn luyện và hoàn toàn giải thoát người khác, sự tình ấy không xảy ra. Một người được nhiếp phục, được huấn luyện, được hoàn toàn giải thoát, tự mình có thể nhiếp phục, huấn luyện, hoàn toàn giải thoát người khác, sự tình ấy xảy ra. Cũng vậy, nay Cunda:

(1) Đối với con người làm hại, không làm hại đưa đến hoàn toàn giải thoát;

(2) Đối với con người sát sanh, từ bỏ sát sanh đưa đến hoàn toàn giải thoát;

(3) Đối với con người lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho đưa đến hoàn toàn giải thoát;

(4) Đối với con người không Phạm hạnh, sống Phạm hạnh đưa đến hoàn toàn giải thoát;

(5) Đối với con người nói láo, từ bỏ nói láo đưa đến hoàn toàn giải thoát;

(6) Đối với con người nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi đưa đến hoàn toàn giải thoát;

(7) Đối với con người ác khẩu, từ bỏ nói ác khẩu đưa đến hoàn toàn giải thoát;

(8) Đối với con người nói phù phiếm, từ bỏ nói phù phiếm đưa đến hoàn toàn giải thoát;

(9) Đối với con người có tham dục, không tham dục đưa đến hoàn toàn giải thoát;

(10) Đối với con người có sân tâm, không sân tâm đưa đến hoàn toàn giải thoát;

(11) Đối với con người có tà kiến, chánh kiến đưa đến hoàn toàn giải thoát;

(12) Đối với con người có tà tư duy, chánh tư duy đưa đến hoàn toàn giải thoát;

(13) Đối với con người có tà ngữ, chánh ngữ đưa đến hoàn toàn giải thoát;

(14) Đối với con người có tà nghiệp, chánh nghiệp đưa đến hoàn toàn giải thoát;

(15) Đối với con người có tà mạng, chánh mạng đưa đến hoàn toàn giải thoát;

(16) Đối với con người có tà tinh tấn, chánh tinh tấn đưa đến hoàn toàn giải thoát;

- (17) Đối với con người có tà niệm, chánh niệm đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(18) Đối với con người có tà định, chánh định đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(19) Đối với con người có tà trí, chánh trí đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(20) Đối với con người có tà giải thoát, chánh giải thoát đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(21) Đối với con người bị hôn trầm thụy miên chi phối, không bị hôn trầm thụy miên chi phối đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(22) Đối với con người trạo hối, không trạo hối đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(23) Đối với con người nghi hoặc, không nghi hoặc đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(24) Đối với con người phần nộ, không phần nộ đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(25) Đối với con người oán hận, không oán hận đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(26) Đối với con người hư ngụy, không hư ngụy đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(27) Đối với con người não hại, không não hại đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(28) Đối với con người tật đố, không tật đố đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(29) Đối với con người xan tham, không xan tham đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(30) Đối với con người man trá, không man trá đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(31) Đối với con người khi cưỡng, không khi cưỡng đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(32) Đối với con người ngoan cố, không ngoan cố đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(33) Đối với con người cấp tháo, mạn, quá mạn, không cấp tháo, không mạn, không quá mạn đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(34) Đối với con người khó nói, dễ nói đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(35) Đối với con người ác hữu, thiện hữu đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(36) Đối với con người phóng dật, không phóng dật đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(37) Đối với con người bất tín, tín tâm đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(38) Đối với con người không xấu hổ, có xấu hổ đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(39) Đối với con người không sợ hãi tội lỗi, có sợ hãi tội lỗi đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(40) Đối với con người nghe ít, nghe nhiều đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(41) Đối với con người biếng nhác, siêng năng đưa đến hoàn toàn giải thoát;
(42) Đối với con người thất niệm, an trú niệm đưa đến hoàn toàn giải thoát;

(43) Đối với con người liệt tuệ, thành tựu trí tuệ đưa đến hoàn toàn giải thoát;

(44) Đối với con người nhiễm thế tục, cố chấp tư kiến, tánh khó hành xả; không nhiễm thế tục, không cố chấp tư kiến, tánh dễ hành xả, đưa đến hoàn toàn giải thoát.

88. Nay Cunda, như vậy Ta đã giảng pháp môn đoạn giảm, đã giảng pháp môn khởi tâm, đã giảng pháp môn đối trị, đã giảng pháp môn hướng thượng, đã giảng pháp môn giải thoát hoàn toàn. Nay Cunda, những gì bậc Đạo sư phải làm, vì hạnh phúc, vì lòng thương tưởng đệ tử, những việc ấy Ta đã làm, vì lòng thương tưởng cho các người. Nay Cunda, đây là những gốc cây, đây là những ngôi nhà không tịch. Nay Cunda, hãy thiền định, chớ có phóng dật, chớ có hối tiếc về sau. Đó là lời giáo huấn của Ta cho các người.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Tôn giả Mahācunda hoan hỷ tín thọ lời dạy của Thế Tôn.



